

## QUYẾT ĐỊNH

### Phân cấp cho Sở Xây dựng công bố các thông tin về giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số  
điều bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của  
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 106/TTr-SXD  
ngày 02 tháng 10 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số  
128/BC-STP ngày 25 tháng 9 năm 2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy  
ban nhân dân tỉnh tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp cho Sở Xây dựng công bố  
các thông tin về giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này phân cấp cho Sở Xây dựng công  
bố các thông tin về giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng  
Ngãi được quy định tại khoản 2 Điều 26 và điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị định  
số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi  
phí đầu tư xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá  
nhân có liên quan.

#### Điều 2. Nội dung phân cấp và trách nhiệm thực hiện

1. Phân cấp cho Sở Xây dựng công bố các thông tin về giá xây dựng, chỉ  
số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại khoản 2 Điều  
26 và điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02  
năm 2021 của Chính phủ, gồm:

- a) Công bố giá các loại vật liệu xây dựng, thiết bị công trình.
- b) Công bố giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công xây dựng.
- c) Công bố đơn giá nhân công xây dựng.
- d) Công bố chỉ số giá xây dựng.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nội dung phân cấp tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học Quảng Ngãi;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD.HVL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Công Hoàng**